TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - QUẢNG TRỊ** Số: 88/2026/QĐST - DS	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Quảng Trị, ngày 30 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 6 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 81/2026/TLST - DS ngày 17 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP L; địa chỉ: số H, Ngõ A, đường T, phố A, phường H, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông Hoàng Kim C, CCCD số: 045093008818 - Cán bộ xử lý nợ thuộc Ngân hàng TMCP L (Văn bản ủy quyền số: 97/2025/UQ-LPBank QT ngày 05/3/2026).

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Diễm Kiều Ly N, sinh năm 1966, số CCCD: 045166001206 và ông Hồ Xuân T, sinh năm: 1962, số CCCD: 045062000343; cư trú tại: khu phố D, phường Q, tỉnh Quảng Trị.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Nguyễn Thị Diễm Kiều Ly N và ông Hồ Xuân T có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP L đến ngày 22/06/2026 tổng số tiền phải trả là: 223.072.716 đồng *(Bằng chữ: Hai trăm hai mươi ba triệu không trăm bảy mươi hai nghìn bảy trăm mười sáu đồng)*. Trong đó: Nợ gốc: 189.897.783 đồng; nợ lãi trong hạn: 25.536.268 đồng; nợ lãi quá hạn: 7.638.665 đồng theo Hợp đồng tín dụng số HĐTD54D2021183 ký ngày 31/08/2021.

Thời gian trả nợ vào ngày 30/06/2026.

Kể từ ngày 23/6/2026 bà Nguyễn Thị Diễm Kiều Ly N và ông Hồ Xuân T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nói trên.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Diễm Kiều Ly N và ông Hồ Xuân T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP L thì Ngân hàng TMCP L có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp tài sản bảo đảm của bà Nguyễn Thị Diễm Kiều Ly N và ông Hồ Xuân T cho Ngân hàng TMCP L là: 01 xe ô tô nhãn hiệu MG, biển số kiểm soát 74A-

152.77, có số khung: NMLW74U41MG026958, Số máy: 15S4CCTTM6050027, Số Giấy chứng nhận đăng ký số 74 004363 Công an tỉnh Q cấp ngày 30/08/2021, tên chủ xe: Bà Nguyễn Thị Diễm Kiều Ly N theo Hợp đồng thế chấp xe ô tô số HĐTC54D2021108 ngày 31/08/2021 để thu hồi nợ vay.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán nợ cho Ngân hàng TMCP L thì Ngân hàng TMCP L có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị Diễm Kiều Ly N và ông Hồ Xuân T để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: bà Nguyễn Thị Diễm Kiều Ly N và ông Hồ Xuân T phải chịu: 5.576.818 đồng (làm tròn: 5.577.000.000 đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.349.000 đồng (*Năm triệu ba trăm bốn mươi chín nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0001007 ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: bà Nguyễn Thị Diễm Kiều Ly N và ông Hồ Xuân T thỏa thuận chịu toàn bộ chí phí xem xét thẩm định tại chỗ là: 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng). Ngân hàng TMCP L đã nộp đủ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ 600.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Diễm Kiều Ly N và ông Hồ Xuân T có trách nhiệm hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP L 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền này cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND KV6 – Quảng Trị;
- THADS tỉnh Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.
- Tổ HC- TP.

THẨM PHÁN

Phan Đăng Khoa